TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2019/DS-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v "Bồi thường thiệt hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-KT ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "Bồi thường thiệt hại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M.B.N Việt Nam (DATC); trụ sở: Số 51 Q.T, phường N.D, quận H.B.T, thành phố H.N

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lương Hải S – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Lê Văn X, sinh năm: 1961; trú tại: Số 532/28/26 Khu y tế kỹ thuật cao, phường B.T.Đ B, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (Văn bản ủy quyền số 38/UQ-MBN ngày 04/02/2019 và Công văn số 627/MBN-TNTS, ngày 03/5/2019 của Công ty) - Có mặt

Bị đơn: Công ty Cổ phần XNKVXDCT; trụ sở: Số 20 đường D1, Khu dân cư H.L, phường T.H, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Vũ Văn Hưng, chức vụ: Tổng Giám đốc - Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty XDCTGT 6 – Công ty Cổ phần; trụ sở: Tầng trệt, tòa nhà B – Newcity, 17 M.C.T, Khu phố 3, phường B.K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Võ Văn B – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện hợp pháp cho Công ty: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 02/208 N.G.T, Phường 6, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 176/UQ/TCT6-PC ngày 29/7/2019) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 28/6/2017, ngày 04/02/2019, tại các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến và tại phiên Tòa, ông Lê Văn X người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH M.B.N Việt Nam (sau đây gọi tắt là DATC) trình bày:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 109/2013/QĐ-TTG ngày 05/6/2003 thành lập Công ty M.B.N và tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2004 (gọi tắt là DATC).

Ngày 06/4/2004 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 55/2004/QĐ-TTg xếp hạng DATC là doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt. Ngày 30/6/2010 Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành Quyết định số 1494/QĐ-BTC về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty M.B.N và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV M.B.N Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu. DATC được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư tồn đọng kém, mất phẩm chất, góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước.

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật được Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành, DATC thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý tài sản loại trừ. Tại khoản 2, Diều 14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần có quy định: "*2. Đối với những tài sản không cần dùng, ứ đọng, chờ thanh lý, doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm chủ động xử lý theo chế độ quản lý tài chính hiện hành (thanh lý, nhượng bán). Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp mà doanh nghiệp chưa kịp xử lý, ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa xem xét, quyết định loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp và thực hiện chuyển giao cho các cơ quan sau:*

Công ty M.B.N Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị định này".

Ngày 24/7/2006, DATC và Công ty CP XNKVCT đã ký Biên bản giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp theo qui định đã dẫn chiếu. Trong quá trình giữ hộ tài sản bàn giao cho DATC, Công ty CP XNKVXDCT đã làm mất mát, thiếu hụt tài sản giá trị là 167.496.543 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng).

Mặc dù, DATC đã có nhiều văn bản yêu cầu làm việc trực tiếp với Công ty CP XNKVXDCT yêu cầu nộp số tiền trên về DATC để DATC nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Công ty CP XNKVXDCT không thực hiện. Do vậy, DATC đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc Công ty CP XNKVXDCT nộp số tiền do làm mất mát tài sản là 167.496.543 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng) cho DATC để DATC nộp và quyết toán với Ngân sách Nhà Nước.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Lê Văn X là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp ngày 24/7/2006. Căn cứ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 và Thông tư 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ tài chính thì Công ty Cổ phần XNKVXDCT phải đền bù số tài sản mất mát, thiếu hụt theo phương án đền bù bằng giá trị còn lại của tài sản cụ thể như sau:

- 31 Danh mục tài sản mất mát, thiếu hụt và công cụ dụng cụ tồn kho tại thời điểm thẩm định giá không còn hiện trạng có giá trị còn lại là: 148.315.153 đồng

- 07 danh mục tài sản mất mát, thiếu hụt tại thời điểm thẩm định giá không có hiện trạng còn nguyên giá là 95.771.950 đồng. Theo quy định số tiền phải đền bù là:

95.771.950 đồng x 20% =19.154.390 đồng

Do đó số tiền Công ty CP Xuất nhập khẩu và công trình phải bồi thường là:

148.315.153 đồng + 19.154.390 đồng = 167.469.543 đồng

(một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng)

-Phương thức thanh toán: Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Tại bản tự khai ngày 29/7/2019, biên bản công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng công ty XDCTGT 6– Công ty Cổ phần – ông Nguyễn Anh T trình bày:

Thực hiện việc bàn giao các khoản nợ và tài sản tồn đọng đã loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp cho Công ty TNHH M.B.NViệt Nam (DATC). Tổng công ty XDCTGT 6– Công ty cổ phần (Giai đoạn đó là doanh nghiệp nhà nước) (sau đây gọi tắt là Tổng 6), DATC và Công ty Cổ phần XNKVXDCT đã lập biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp ngày 24/7/2006. Theo biên bản bàn giao, thì kể từ thời điểm bàn giao, các quyền đối với các tài sản nói trên đã được chuyển giao cho DATC và phía Công ty Cổ phần XNKVXDCT có trách nhiệm giữ hộ, bảo quản tài sản và hoàn toàn chịu trách

nhiệm đối với số tài sản mất mát, thiếu hụt khi bàn giao thực tế so với số liệu bàn giao theo sổ sách trong quá trình xử lý tài sản.

Tại phiên tòa ông cho rằng sở dĩ Tổng 6 cùng ký vào biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ ngày 24/7/2006 vì lúc đó Công ty Cổ phần XNKVXDCT vẫn còn là doanh nghiệp Nhà nước và Tổng 6 là đơn vị chủ quản, tuy nhiên chỉ quản lý về mặt con người còn về phần tài sản thì Công ty Cổ phần XNKVXDCT tự chịu trách nhiệm trực tiếp trước Nhà nước. Do vậy họ phải trực tiếp giải quyết với DATC. Tổng 6 cũng có nhận được văn bản của DATC về việc yêu cầu chỉ đạo Công ty CP Xuất nhập khẩu Xây dựng Công trình nộp tiền bồi thường để nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên ngày 31/12/2016 Tổng 6 đã hoàn tất thủ tục thoái vốn nhà nước nên không còn là công ty chủ quản của Công ty CP Xuất nhập khẩu Xây dựng Công trình nên không thể chỉ đạo việc này. Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.B.NViệt Nam đối với Công ty Cổ phần Xuất nhật khẩu và Xây dựng Công trình yêu cầu bồi thường thiệt hại phần tài sản Công ty Cổ phần XNKVXDCT còn đang giữ hộ Tổng 6 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty CP XNKVXDCT đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty CP XNKVXDCT không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Công ty CP XNKVXDCT. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXXST-KT ngày 30 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2019/QĐST-KT ngày 15 tháng 8 năm 2019 nhưng Công ty CP XNKVXDCT vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Tp. Hồ Chí Minh:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn Công ty CP XNKVXDCT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại đây là quan hệ tranh chấp Dân sự

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty CP XNKVXDCT trước đây là Doanh nghiệp nhà nước, đã thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ. Công ty CP XNKVXDCT có ký biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty CP XNKVXDCT ngày 24/7/2006 với Công ty M.B.Nvà tài sản tồn đọng của doanh nghiệp Bộ tài chính để thực hiện việc xử lý tài chính đối với hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp theo Thông tư 38/2006/TT-BTC ngày 10/5/2006 của Bộ tài chính.

Công ty TNHH M.B.NViệt Nam được Bộ tài chính thành lập để tiếp nhận các hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. Công ty CP XNKVXDCT thực hiện việc chuyển đổi còn nợ lại tiền của Nhà nước nên Công ty TNHH M.B.N Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty CP XNKVXDCT trả lại số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước. Tòa xác định đây là tranh chấp dân sự không phải kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật là "Bồi thường thiệt hại". Bị đơn có trụ sở ở Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; do vậy theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Bị đơn, Công ty CP XNKVXDCT đã được tống đạt niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Nguyên đơn Công ty TNHH M.B.N Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty CP XNKVXDCT phải nộp tiền xử lý tài sản trước bàn giao là 167.469.543 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng). Hội đồng xét xử căn cứ Biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty CP XNKVXDCT ngày 24/7/2006. Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 07/07/420/ĐS, ngày 10/7/2007 của Trung tâm thông tin và thẩm định giá miền nam thể hiện rõ có 31 Danh mục tài sản mất mát, thiếu hụt và công cụ dụng cụ tồn kho tại thời điểm thẩm định giá không còn hiện trạng có giá trị còn lại là: 148.315.153 đồng. 07 danh mục tài sản mất mát, thiếu hụt tại thời điểm thẩm định giá không có hiện trạng còn nguyên giá là 95.771.950 đồng. Theo quy định số tiền phải đền bù được tính toán là 19.154.390 đồng. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH M.B.N Việt Nam buộc Công ty CP XNKVXDCT phải có nghĩa vụ nộp số tiền 167.469.543 đồng (một trăm

sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng) cho nguyên đơn để nộp vào ngân sách nhà nước.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 167.469.543 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu trên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải bồi thường cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty TNHH M.B.N Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.187.000 đồng (Bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn).

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn Công ty CP XNKVXDCT

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M.B.NViệt Nam.

2.1. Buộc bị đơn Công ty CP XNKVXDCT phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH M.B.NViệt Nam tổng số tiền 167.469.543 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

Trả làm một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty CP XNKVXDCT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.373.477 đồng (tám triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.187.000 đồng (Bốm triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005216 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn Công ty TNHH M.B.N Việt Nam, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tổng công ty XDCTGT 6- Công ty cổ phần được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty CP XNKVXDCT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK. Thanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang